

Hình thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh tại các trường cao đẳng và đại học

Nguyễn Thị Thanh Bằng*, Đỗ Thị Huyền**

Nhận ngày 10 tháng 7 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 9 năm 2024.

Tóm tắt: Kiểm tra, đánh giá (KTĐG) kết quả học tập của người học luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, không thể thiếu trong giáo dục - dạy học và trong công tác quản lý của mỗi nhà trường. Bên cạnh hình thức đánh giá học tập theo các phương pháp truyền thống, KTĐG trực tuyến hiện nay đã và đang được áp dụng tại nhiều cơ sở giáo dục đào tạo Cao đẳng và Đại học ở Việt Nam. Trong bài viết này, nhóm tác giả tập trung đi sâu trình bày cơ sở phương pháp luận, các ưu điểm và nhược điểm của KT, ĐG sinh viên trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh tại một số trường Cao đẳng và Đại học của thành phố Hà Nội; từ đó, đề xuất giải pháp để cải thiện chất lượng KTĐG và nâng cao hiệu quả đào tạo ở các cơ sở giáo dục đào tạo ở Hà Nội hiện nay.

Từ khóa: Kiểm tra, đánh giá đào tạo; kiểm tra đánh giá trực tuyến; hiệu quả đào tạo.

Phân loại ngành: Ngôn ngữ học

Abstract: Testing and assessment of students' learning outcomes have always played a particularly important and indispensable position in education and management of each educational institution. Beside the traditional assessment methods, in recent years, online testing and assessment has also been implemented among colleges and universities in Vietnam. This study focuses on examining the methodological basis, and the advantages and disadvantages of online testing and assessment in EFL classrooms in several colleges and universities in Hanoi to give recommendations for improving the quality of online testing and assessment and enhancing the training effectiveness among colleges and universities in Hanoi nowadays.

Keywords: Educational testing and assessment; online testing and assessment; training effectiveness.

Subject classification: Linguistics

1. Đặt vấn đề

KTĐG là khâu không thể thiếu trong công tác đào tạo vì nó mang lại lợi ích cho cả người học, người dạy và các nhà quản lý giáo dục. Kết quả KTĐG phản ánh thực trạng chất lượng dạy và học trong nhà trường, là cơ sở để giáo viên (GV) điều chỉnh phương pháp và nội dung kiến thức cần truyền đạt; từ đó, đảm bảo tốt các mục tiêu giáo dục. Các hình thức KTĐG trong các trường đại học khá đa dạng; ngoài phương pháp KTĐG truyền thống (kiểm tra/thi viết trên giấy) thì sự bùng nổ mạnh mẽ của mạng Internet và công nghệ thông tin đã cho ra đời nhiều công cụ phục vụ đắc lực cho hoạt động KTĐG trực tuyến. Tuy nhiên, một số ý kiến còn hoài nghi về tính chính xác, khách quan và công bằng của phương pháp KTĐG trực tuyến. Trong bài viết này, tác giả đã tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên (SV) và giảng viên đối với hình thức KTĐG trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh, đồng thời đề xuất một số giải pháp khắc phục những hạn chế của phương pháp đánh giá này để giúp cho việc đánh giá học tập ngoài chức năng kiểm tra thành tích mà còn tạo động lực cho người học và người dạy.

*,** Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
Email: nguyenthithanhbang@hau.edu.vn

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm kiểm tra, đánh giá

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, trong giáo dục, cùng với hoạt động xây dựng mục tiêu, thiết kế nội dung, tổ chức hoạt động dạy - học, KTĐG là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Theo Peter W. Airasian (1997), KTĐG (Assessment) là quá trình thu thập, tổng hợp và diễn giải thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định. Nguyễn Đăng Nhật (2020) quan niệm: kiểm tra, đánh giá là hai công việc tiến hành theo trật tự hoặc đan xen lẫn nhau nhằm miêu tả, tập hợp những bằng chứng, nhận định về thành tích học tập của người học. Ở phạm vi hẹp hơn, theo Stassen et al. (2001), KTĐG được coi là sự thu thập có hệ thống và phân tích thông tin để cung cấp phản hồi hiệu quả về cách SV đạt được mục tiêu học tập riêng của mình, từ đó cải thiện hoạt động học. Với Brown (2004), “kiểm tra” (test) là một hình thức để đánh giá, trong khi Bachman và Palmer (2010) lại cho rằng, cả “đánh giá” (assessment) và “kiểm tra” (test) đều được hiểu là công cụ để thu thập thông tin, minh chứng về năng lực của người học, từ đó có thể đưa ra các nhận định (evaluation) về những khía cạnh năng lực hoặc bậc năng lực mà người học đang có. Ngoài ra, hoạt động đánh giá cũng được phân loại theo nhiều cách bởi các nhà nghiên cứu như: đánh giá quá trình và đánh giá kết quả (Carr, 2011; McMillan, 2014), hay đánh giá trên diện rộng và đánh giá trong lớp học (McMillan, 2014).

Như vậy, định nghĩa các thuật ngữ “đánh giá”, “kiểm tra”, và “nhận định” vẫn chưa hoàn toàn được thống nhất bởi các nhà nghiên cứu. Trong bài viết này, KTĐG được hiểu là các hoạt động KT và ĐG ngoại ngữ được sử dụng ở trường đại học có SV tham gia nghiên cứu và hoạt động KTĐG trong lớp học (ví dụ: bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa kì, bài kiểm tra cuối kì, v.v...). Mục đích của KT là cung cấp thông tin để ĐG và ĐG thông qua kết quả của KT, đây là hai khâu có quan hệ mật thiết với nhau và hợp thành một quá trình thống nhất là KTĐG (Nguyễn Thị Thanh Bằng, 2020).

2.2. Khái niệm kiểm tra, đánh giá trực tuyến

Benson và Brack (2010) cho rằng, cần phải tập trung vào mục đích, mục tiêu của đánh giá và các nguyên tắc cơ bản của thiết kế đánh giá để quyết định thời điểm cũng như cách thức sử dụng KTĐG trực tuyến trong giảng dạy. Để áp dụng KTĐG trực tuyến, các GV cần nhận được sự hỗ trợ về công nghệ (ví dụ: các công cụ KT trực tuyến và kết nối internet). Nhóm nghiên cứu đã đề xuất các hình thức KTĐG trực tuyến bao gồm đánh giá thường xuyên (formative assessment) và đánh giá tổng kết (summative assessment) để cải thiện tính chân thực. Việc sử dụng môi trường đánh giá trực tuyến thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1: Sử dụng môi trường đánh giá trực tuyến

1. Nộp các bài đánh giá	2. Đánh giá tự động + Quizzes + Đa phương tiện	3. Thảo luận trực tuyến	4. Xuất bản trên web (Web publishing)
- Tiểu luận: thảo luận, mô tả, phân tích - Báo cáo: học tập dựa vào trường hợp (CBL) và học tập qua dự án (Project-based learning) - Đánh giá: phê bình, phân tích - Phương tiện truyền thông: hình ảnh, âm thanh, video, bài thuyết trình	- Trắc nghiệm - Tự luận (trả lời ngắn) - Tính toán - Nói - Điền vào chỗ trống - Kéo thả - Mô phỏng	- Diễn đàn: phân tích trường hợp (case analysis); phát triển dự án - Tranh luận - Vai trò được phân công: lãnh đạo, tóm tắt... - Đóng vai	- Hồ sơ điện tử (E-portfolios) - Trang web: nhật ký trực tuyến (blog), hoặc wikipedia - Tài liệu dùng chung (Shared documents): các tài liệu chia sẻ trên google

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Theo Kunnan, (2020) và Shohamy, (2018), đánh giá ngôn ngữ ngày càng trở nên phổ biến trong bối cảnh học trực tuyến trở thành xu hướng hiện nay; khi thực hiện kiểm tra đánh giá trực tuyến, việc đánh giá ngôn ngữ yêu cầu sự chú ý đặc biệt đến tính hợp lệ, đáng tin cậy và chân thực của đánh giá.

Palomba và Banta (2019) cho rằng, đánh giá có thể thực hiện trực tiếp và trực tuyến. Đánh giá trực tuyến liên quan đến việc sử dụng các thiết bị kỹ thuật số để hỗ trợ xây dựng, phân phối, lưu trữ hoặc báo cáo các nhiệm vụ đánh giá, câu trả lời, điểm số và mức độ phản hồi của người học. Trước đây, việc đánh giá thường được áp dụng trực tiếp tại lớp học nhưng hiện nay, kiểm tra đánh giá có thể kết hợp cả hai hình thức là trực tiếp và trực tuyến. Hơn nữa, hình thức KTĐG trực tuyến đã được xác lập, công nhận trong quy chế đào tạo trình độ đại học tại Việt Nam (theo thông tư 09/2021/TT-BGDĐT), với điều kiện không quá 50% trọng số điểm học phần, bảo vệ luận văn và đồ án trực tuyến cũng được áp dụng (Lê Văn Hào, 2023).

Có thể thấy, trong bối cảnh nền tảng công nghệ thông tin ngày càng phát triển cùng với sự bùng nổ mạnh mẽ của mạng internet, các nhà trường không chỉ tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn đa dạng các hình thức KTĐG để thích ứng và khai thác lợi thế của ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Trong đó, việc đánh giá trực tuyến đã và đang cung cấp cho GV rất nhiều công cụ hỗ trợ để giúp SV tương tác với các tài nguyên trực tuyến theo nhiều cách mới mẻ và thú vị.

2.3. Ưu điểm và nhược điểm của kiểm tra, đánh giá trực tuyến

Mỗi hình thức KT, ĐG đều có những ưu điểm và nhược điểm khác nhau, do đó, KTĐG trực tuyến cũng không phải là một ngoại lệ.

2.3.1. Ưu điểm của kiểm tra, đánh giá trực tuyến

Mohamadi (2018) lập luận rằng, việc tích hợp các công nghệ và phương pháp hấp dẫn cùng với các công cụ đánh giá phù hợp là một cách thành công góp phần nâng cao hiệu suất học tập.

a) Về phía giáo viên

Nghiên cứu của Spivery & McMillan (2014) và Fitriyah & Jannah (2021) đã chỉ ra những ưu điểm của KTĐG trực tuyến như: tính linh hoạt về thời gian và không gian khiến cho phương thức đánh giá này đem lại sự thuận tiện cho cả GV và SV.

Theo Spivey and McMillan (2014), KTĐG trực tuyến có nhiều ưu điểm hơn hình thức kiểm tra truyền thống trên giấy vì những lý do sau đây. *Thứ nhất*, việc đánh giá trực tuyến cho phép điều chỉnh chu kỳ kiểm tra mà trong đó bài kiểm tra có thể được tiến hành. *Thứ hai*, các phần mềm trực tuyến có thể được thiết lập để tự động đảo trình tự các câu hỏi và câu trả lời, đặc biệt là với các dạng câu hỏi trắc nghiệm và nối thông tin/ nối tranh... *Thứ ba*, các bài kiểm tra trực tuyến cho phép đưa ra các mức độ phản hồi khác nhau như điểm kiểm tra, điểm kiểm tra kèm câu trả lời chính xác, hoặc điểm kiểm tra kèm giải thích chi tiết, có thể được cung cấp. *Thứ tư*, GV có quyền quyết định thời điểm và cách thức cung cấp thông tin hoặc kết quả KTĐG trực tuyến cho SV ngay lập tức hoặc vào một ngày cụ thể sau khi SV hoàn thành tất cả câu hỏi. *Thứ năm*, GV có thể thiết lập các hệ thống kiểm tra trực tuyến ưa thích bao gồm gợi ý về địa chỉ để tìm thấy hỗ trợ trong văn bản hoặc ghi chú về khóa học liên quan giúp trả lời câu hỏi. Từ góc độ thực tiễn, lợi ích phổ biến nhất của KTĐG trực tuyến đó là sự giảm đáng kể về chi phí cho các việc như in ấn, thuê không gian thi, thuê giám thị, chi phí đi lại của việc tổ chức thi, vận chuyển đề thi, và khối lượng giấy sử dụng để in ấn đề thi và bài làm (Betlej, 2013; Spivey, 2014; Tuah & Naing, 2021). Hơn nữa, hầu hết các trường đại học sử dụng các công cụ và phần mềm trực tuyến miễn phí như Canvas,

Google forms, SurveyMonkey và HubSpot forms... khiến KTĐG trực tuyến trở thành một trong những lựa chọn để đánh giá SV vì tiết kiệm chi phí (Tuah & Naing, 2021).

b) Về phía sinh viên

KTĐG trực tuyến cho phép người học được kiểm tra trong khung thời gian linh hoạt (Spivey và McMillan, 2014). Fitriyah và Jannah (2021) cho rằng, KTĐG trực tuyến linh hoạt cả về thời gian và địa điểm tổ chức kiểm tra hơn so với KTĐG truyền thống. Ngoài ra, hình thức KTĐG trực tuyến giúp SV hình thành ý thức chuẩn bị tốt cho việc kiểm tra. Kết quả nghiên cứu cho thấy KTĐG trực tuyến giúp SV nuôi dưỡng được khả năng tự học. Sự tự chủ của SV sẽ giúp họ tối ưu hóa kết quả học tập bằng cách tăng cường kiến thức về các cách thức tự học theo cách riêng của họ.

Hơn nữa, nghiên cứu của Fitriyah và Jannah cho rằng, KTĐG trực tuyến giúp cải thiện tính tự học của SV đáng kể. Sự tự chủ của người học chính là sự khao khát của người học trong việc tự chịu trách nhiệm với việc học của mình. Do vậy, hình thức KTĐG trực tuyến cho phép người học chủ động tích cực tham gia vào quá trình học của mình hơn và trở thành người học thành công.

Tuy nhiên, các nhà quản lý và GV cần cân nhắc việc áp dụng riêng lẻ hay phối hợp các hình thức để đánh giá năng lực học tập của SV tùy vào hoàn cảnh cụ thể. Nhìn chung, hình thức đánh giá đưa ra phải làm sao phát huy tối ưu các khả năng và tinh thần học tập của sinh viên đồng thời cung cấp cho những thông tin chính xác để GV có thể nhìn nhận lại quá trình giảng dạy của mình. Từ đó, GV có những điều chỉnh phù hợp hơn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tạo cho SV động lực, hứng thú học tập chứ không phải xem các hình thức KTĐG này như một sự căng thẳng, đối phó hay học tủ, học vẹt.

2.3.2. *Nhược điểm của kiểm tra, đánh giá trực tuyến*

Bên cạnh ưu điểm, hình thức đánh giá trực tuyến cũng bộc lộ những nhược điểm – điều này đã được bàn luận trong một số nghiên cứu trước đây.

a) Về phía giáo viên

GV có thể gặp một số vấn đề khó khăn khi thực hiện phương thức đánh giá trực tuyến. Chung & Choi (2021) chỉ ra nhược điểm về khối lượng công việc và trách nhiệm nhất là của GV hoặc người đánh giá khi phải chuyển đổi và thiết kế lại các hoạt động KTĐG từ trực tiếp thành trực tuyến. Thêm vào đó, việc SV có thể gian lận với nhiều cách thức khác nhau trong quá trình làm bài trực tuyến gây ra không ít áp lực và ức chế cho GV (Huda & cộng sự, 2020; Isbell & Kremmel, 2020; Li & cộng sự, 2021). Ngoài ra, do nhiều thao tác trông thi, giám sát, làm và nộp bài được thực hiện trên máy tính và thông qua các phần mềm nên một điểm bất lợi nữa là hình thức KT trực tuyến đòi hỏi kỹ năng công nghệ thông tin của những người tham gia hoạt động KTĐG trực tuyến.

b) Về phía sinh viên

Một số hạn chế của phương thức này liên quan đến cảm xúc của người tham gia và sự hạn chế trong việc sử dụng công cụ trực tuyến của SV. Điển hình là cảm giác căng thẳng khi một mình ngồi làm bài kiểm tra tại nhà và/hoặc trước máy tính và sự gián đoạn do thiết bị hoặc đường truyền gây ra hoặc có thể gây bất lợi cho kỹ năng Đọc hiểu khi SV phải nhìn văn bản trên màn hình (Derro 2009; Kucherova & Ushakova, 2022; Ockey, 2021; Kundu & Bej, 2021; Nguyễn & Nguyễn, 2022).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả đã khảo sát việc áp dụng KTĐG trực tuyến tại ba trường trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN), trường Đại học FPT Hà Nội và trường Cao đẳng Anh quốc BTEC FPT. Đây là ba trường có cơ sở hạ tầng công nghệ

thông tin khá phát triển ở Hà Nội và hiện đang áp dụng KTĐG trực tuyến đối với một số bài kiểm tra như: KT thường xuyên 1, KT giữa kỳ hoặc KT/ thi cuối kỳ. Đặc điểm chung khi tổ chức KTĐG trực tuyến tại các trường này là SV mang máy tính cá nhân/ máy tính bảng/ điện thoại có khả năng kết nối mạng Internet để thực hiện bài KT/thi trên một nền tảng trực tuyến ngay tại lớp học và dưới sự giám sát của GV.

3.1. Đối tượng khảo sát

Tổng cộng có 134 SV không chuyên tiếng Anh của các ngành đào tạo gồm Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Kỹ thuật phần mềm và 24 GV đang giảng dạy tiếng Anh cho các chuyên ngành này tại ba trường ĐHCNHN, Trường Đại học FPT Hà Nội và Trường Cao đẳng Anh quốc BTEC FPT đã tham gia trả lời bảng khảo sát. Tỷ lệ SV nam/nữ của các đối tượng nghiên cứu có sự chênh lệch lớn với 116 SV nam (chiếm 86,57%), 18 SV nữ (chiếm 13,43%). Tỷ lệ này phản ánh thực tế khi nghiên cứu thực hiện với đối tượng SV hầu hết đều đến từ các khối ngành kỹ thuật vốn có đặc thù là số lượng SV nữ rất ít. Ngoài ra, phần lớn SV tham gia khảo sát là SV đại học năm thứ 3 (63%) và năm thứ 4 (26%), chỉ 11% là SV năm thứ 2. Về phía GV tham gia nghiên cứu, phần lớn có nhiều kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành từ 5-10 năm (15 GV), 05 GV dạy được hơn 10 năm và 04 GV dạy dưới 5 năm. Số lượng GV dạy tiếng Anh cho ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử tham gia khảo sát đông nhất (06 GV), tiếp đến là ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Công nghệ kỹ thuật ô tô (04 GV) và 02 GV từ ngành Quản trị kinh doanh.

3.2. Nội dung phiếu khảo sát và cách thức thu thập dữ liệu

Dữ liệu thu thập thông qua bảng khảo sát cho SV và GV được gửi qua nền tảng trực tuyến. Cả hai bảng hỏi đều gồm hai phần chính: phần một có ba câu hỏi về thông tin cá nhân; phần hai có 22 câu hỏi liên quan đến nhận thức về phương pháp KTĐG trực tuyến (SV) và 17 câu hỏi về quan điểm của GV về KTĐG trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh (GV). Tất cả câu hỏi trong bảng khảo sát với thang đánh giá năm mức Likert tương ứng từ 1 (Hoàn toàn không đồng ý), 2 (Không đồng ý), 3 (Trung lập), 4 (Đồng ý), và 5 (Hoàn toàn đồng ý). Các hướng dẫn cũng như nội dung khảo sát được diễn đạt rõ ràng bằng tiếng Việt để đảm bảo người tham gia nghiên cứu hiểu rõ các thông tin được khảo sát và đã được làm thử, điều chỉnh và rà soát kỹ lưỡng bởi nhóm nghiên cứu trước khi được chính thức sử dụng.

3.3. Phân tích dữ liệu

Trong nghiên cứu này, dữ liệu thu thập được về thông tin cá nhân, nhận thức, quan điểm và đánh giá chung từ bảng khảo sát của SV và GV về hoạt động KTĐG trực tuyến được phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả. Tiếp đó, các phản hồi cho các câu hỏi mở trong bảng hỏi của GV cũng được tổng hợp, phân loại theo nhóm các ưu nhược điểm rồi phân tích, liên hệ với kết quả của các câu hỏi đóng.

4. Kết quả khảo sát và thảo luận

Các thông tin thu thập được từ các bảng khảo sát giúp làm rõ các ưu và nhược điểm của hình thức KT, ĐG trực tuyến đối với GV và SV.

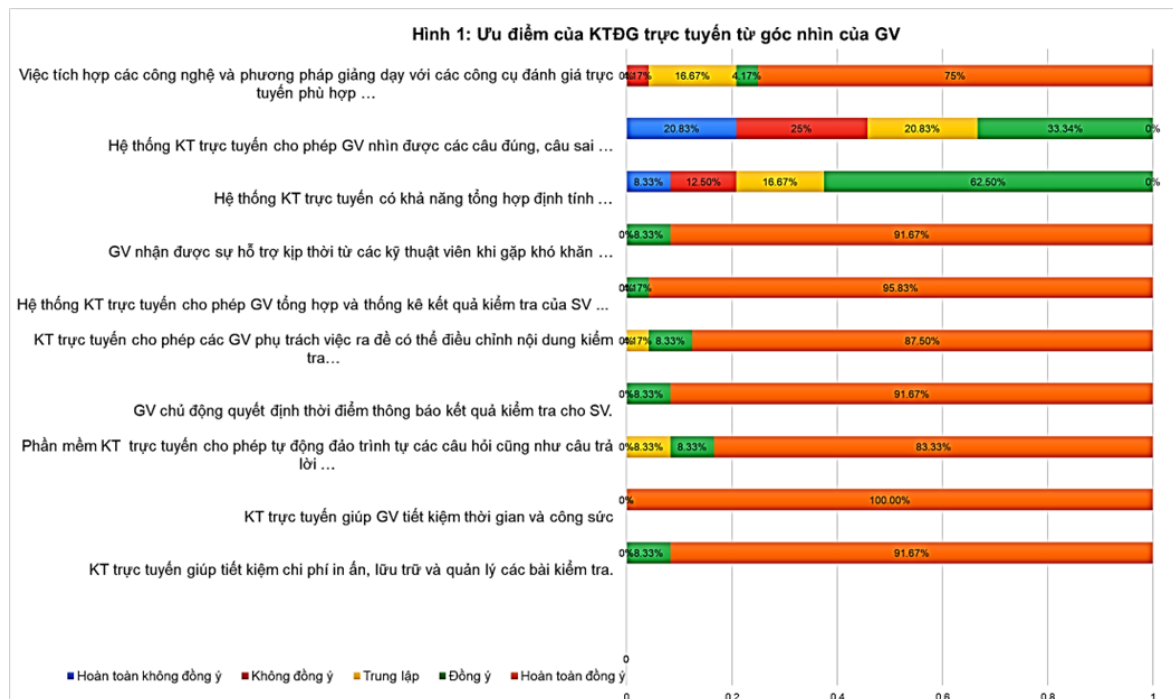
Về bản chất, KT, ĐG trực tuyến đối với các môn ngoại ngữ nói chung, Tiếng Anh nói riêng đang được áp dụng tại một số cơ sở giáo dục của thành phố Hà Nội vẫn là các hoạt động KT và ĐG được thực hiện để thu thập thông tin, minh chứng về năng lực ngoại ngữ của người tham gia vào quá trình KTĐG; từ đó đưa ra các nhận định về một hoặc nhiều khía cạnh trong năng lực của họ. Điều đáng nói là các hoạt động của KTĐG trực tuyến được thực hiện với sự hỗ trợ của kết nối internet và các công cụ và nền tảng kỹ thuật số như máy tính,

phần mềm, ứng dụng, hoặc các website. KTĐG trực tuyến có thể cho phép SV làm bài từ xa, tại nhà, hoàn toàn không phải tập trung tại một địa điểm (thường là tại trường/ phòng thi) hoặc SV sẽ gặp mặt trực tiếp GV tại cùng một địa điểm (thường là tại trường/ phòng thi); ví dụ: GV cho SV làm bài KT trực tuyến ngay tại phòng học).

4.1. Các ưu điểm của kiểm tra, đánh giá trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh từ góc nhìn của giáo viên

Tất cả các GV (100%) đã đánh giá tích cực về hình thức KTĐG trực tuyến tại các lớp học tiếng Anh khi lựa chọn Hoàn toàn đồng ý đối với nhận định liên quan đến tiết kiệm thời gian công sức cho họ. Tiếp theo, đại đa số GV được hỏi (95,83%) đều công nhận việc tổng hợp và thống kê kết quả KT của SV trên hệ thống KT trực tuyến trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn. Ba ưu điểm khác của hình thức ĐG này gồm: GV nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ các kỹ thuật viên khi gặp khó khăn; chủ động quyết định thời điểm thông báo kết quả kiểm tra cho SV và tiết kiệm chi phí in ấn, lưu trữ và quản lý các bài kiểm tra cũng nhận được sự đồng tình của 91,67% GV. Ngoài ra, điểm tích cực của hình thức KT trực tuyến cho phép các GV phụ trách ra đề có thể điều chỉnh nội dung KT dễ dàng, nhanh chóng và phần mềm KT này có thể tự động đảo trình tự các câu hỏi cũng như câu trả lời cho các câu hỏi trắc nghiệm (MCQ) lần lượt được 87,5% và 83,33% GV lựa chọn Hoàn toàn đồng ý. Tiếp đến, việc tích hợp các công nghệ và phương pháp giảng dạy với các công cụ đánh giá trực tuyến phù hợp giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và kết quả học tập của SV được 75% GV nhìn nhận là một trong các ưu điểm của hình thức ĐG này mang lại.

Hình 1: Ưu điểm của KT, ĐG trực tuyến từ góc nhìn của GV



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Chỉ có hơn 50% GV được hỏi bày tỏ đồng ý với nhận định: hệ thống KT trực tuyến có khả năng tổng hợp định tính (ví dụ: thống kê và phân loại các câu sai/ câu đúng trong các bài KT của SV) và cho phép GV nhìn được các câu đúng, câu sai trong bài làm của SV, giúp họ có thể giải đáp các thắc mắc về bài kiểm tra của SV dễ dàng hơn. Các GV chưa nhất trí với

hai ý kiến trên đã bổ sung, đó là có sự phân quyền khác nhau trên hệ thống KT trực tuyến giữa người giữ chức vụ phụ trách chuyên môn và GV giảng dạy. Chỉ có người phụ trách mới được cấp quyền xem lại đề, đáp án và đối chiếu câu đúng, câu sai trong bài làm của SV (Hình 1).

4.2. Các ưu điểm của kiểm tra, đánh giá trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh từ góc nhìn của sinh viên

Theo khảo sát của chúng tôi, khi tham gia KTĐG trực tuyến, đa số SV (hơn 50% tới khoảng 70%) thường xuyên trải nghiệm những ưu điểm mà hình thức ĐG này mang lại trong quá trình làm bài. Cụ thể, 68,66% SV đã nhất trí cho rằng, ưu điểm nổi trội nhất là SV có thể xem được kết quả và đáp án ngay sau khi kết thúc bài thi/KT. Tiếp theo, khoảng 2/3 SV nhận thấy việc có thể thực hiện thao tác lựa chọn, thay đổi câu trả lời đối với các bài thi trắc nghiệm một cách thuận tiện và tiết kiệm thời gian và việc tích hợp các công nghệ và phương pháp giảng dạy với các công cụ ĐG trực tuyến phù hợp là một cách để nâng cao hiệu suất học tập. Ngoài ra, 61,19% SV thừa nhận KT trực tuyến rất phù hợp với các dạng bài trắc nghiệm (MCQ).

Hơn một nửa SV tham gia nghiên cứu (khoảng 52,23-58,2%) nhận thấy sự phân bổ các câu trắc nghiệm và tự luận trong bài KT trực tuyến hợp lý. Bên cạnh đó, hình thức ĐG này đã giúp họ viết và chỉnh sửa bài viết dễ dàng, thuận tiện, tránh được nhầm lẫn khi chuyển câu trả lời trắc nghiệm sang phiếu trả lời, cũng như xây dựng thói quen quản lý thời gian làm bài tốt hơn so với kiểm tra trên giấy vì đã tích hợp sẵn đồng hồ đếm ngược nên khi hết thời gian, hệ thống có thể tự động hoàn thành và nộp bài kiểm tra mà không cần SV phải thao tác. 52,23% SV cảm thấy tự tin hơn khi làm bài KT trực tuyến. Ngoài ra, họ đã giải thích thêm về ưu điểm này đến từ thực tế rằng, khá nhiều bạn nam thường viết chữ xấu, không rõ ràng nên khi KT trên giấy dễ bị mất điểm vì viết cẩu thả.

Mặt khác, 3 SV tham gia nghiên cứu cũng bổ sung 2 ưu điểm mà họ đã nhận thấy nhưng chưa được đề cập trong bảng hỏi. Cụ thể, họ cho rằng, KT trực tuyến giúp “đảm bảo thời gian thu, nộp bài, ghi nhận lịch sử nộp bài của từng thí sinh công bằng, minh bạch và có thể hạn chế bị chép bài một cách không mong muốn”. Thực tế cho thấy, việc thu bài lần lượt từng SV ở hình thức KT truyền thống sẽ khó đảm bảo tuyệt đối việc tất cả các SV dừng làm bài một cách đồng bộ, trong khi đó, hình thức trực tuyến có nhiều khả năng hỗ trợ đảm bảo tính đồng bộ này. Việc mỗi SV làm bài kiểm tra trên một thiết bị riêng với nhiều mã đề khác nhau, các câu hỏi được đảo tự động góp phần hạn chế đáng kể việc nhìn bài và chép bài của nhau. Tuy vậy, độ khó của bài KT trực tuyến đã phù hợp với trình độ của hầu hết SV nhận được tỷ lệ đồng ý thấp hơn (khoảng 38,81%-49,26%) từ SV tham gia nghiên cứu.

Có thể thấy, hình thức KTĐG trực tuyến được áp dụng với các lớp học tiếng Anh đã mang lại nhiều trải nghiệm tích cực cho SV trong quá trình làm bài với đặc thù nhanh, dễ dàng, thuận tiện, và chính xác. Phần lớn các ưu điểm này cũng đã được nêu ra trong các nghiên cứu trước đó. Bên cạnh đó, kết quả cũng bổ sung một số ưu điểm khác của KTĐG trực tuyến từ góc nhìn của SV như nhiều SV cảm thấy tự tin hơn, có thể hạn chế bị chép bài và ưu thế về sự đồng bộ của hệ thống trong khâu nộp/thu bài.

4.3. Các nhược điểm của kiểm tra, đánh giá trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh từ góc nhìn của giáo viên

Bên cạnh nhiều ưu điểm, KTĐG trực tuyến tại các lớp học tiếng Anh cũng bộc lộ một số bất lợi cho GV. Hơn 76% GV trả lời bảng khảo sát đã gặp khó khăn khi thực hiện KTĐG trực tuyến tại các lớp học tiếng Anh của họ trong việc kiểm soát gian lận của SV và cơ sở hạ tầng của nhà trường chưa đảm bảo (đường truyền mạng internet nội bộ chậm dẫn đến việc GV và SV phải tự phát mạng qua 3G/4G/5G rất bất tiện hoặc kết nối với website KT trực

tuyến đôi lúc bị nghẽn mạng khi có nhiều người cùng truy cập vào một thời điểm...). Thông tin chia sẻ trong câu hỏi mở của GV tiết lộ rằng một số SV đã sử dụng các phần mềm hỗ trợ làm bài từ xa như TeamViewer, UltraViewer, Microsoft Remote Desktop, Chrome Remote Desktop, AnyDesk... cài đặt trên các thiết bị làm bài KT trực tuyến nhằm nhận được trợ giúp từ bên ngoài trong thời gian KT; lén chụp đề/ đáp án chia sẻ qua các tài khoản mạng xã hội như Zalo, Facebook, Viber...

Tuy nhiên, các GV của Trường Đại học FPT Hà Nội và Trường Cao đẳng Anh quốc BTEC FPT cho biết họ hầu như không gặp khó khăn để kiểm soát gian lận của SV trong quá trình KTĐG trực tuyến. Vì nền tảng trực tuyến của nhà trường đã chặn không cho SV mở thêm bất kỳ trình duyệt nào hoặc thu nhỏ màn hình trong quá trình KT. Điều này hạn chế tối đa khả năng SV sử dụng các phần mềm hỗ trợ làm bài từ xa như TeamViewer, UltraViewer, AnyDesk... cài đặt trên các thiết bị làm bài KT trực tuyến nhằm nhận được trợ giúp từ bên ngoài; hay mở một trình duyệt khác (như: từ điển, google, speech to text online...).

Mặt khác, các GV trường Đại học FPT Hà Nội và trường Cao đẳng Anh quốc BTEC FPT đã chia sẻ thêm khó khăn của họ đôi khi đến từ các lỗi kỹ thuật liên quan đến máy chủ (server); lúc đó, chỉ kỹ thuật viên mới giúp họ giải quyết được vấn đề này. Do vậy, họ cảm thấy khá bất tiện và đôi lúc những sự cố bất ngờ này có thể ảnh hưởng đến thời gian và kết quả KT/thi của SV.

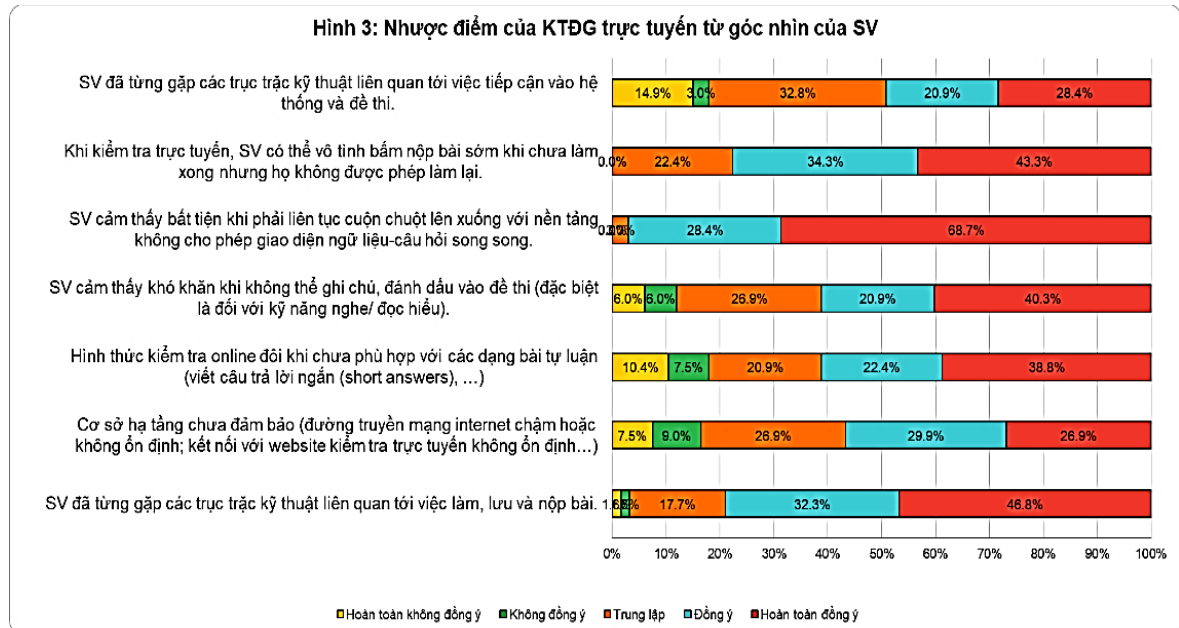
Mặc dù, ba trường tham gia khảo sát đã phát triển những nền tảng KT trực tuyến riêng, trang bị các tính năng cảnh báo bất thường nhằm hạn chế gian lận, đóng bài nghe nếu SV cố tình tua lại đoạn băng nghe quá 2 lần hoặc khi SV thay đổi thiết bị làm bài cần phải nhập mã bảo mật do GV cung cấp... nhưng vẫn chưa thực sự mang lại hiệu quả tối đa.

Bất kể hình thức KT được thực hiện trên nền tảng nào, dù là trực tuyến hay trên giấy truyền thống, sẽ luôn có sự gian lận. Trong thời gian tới, để phát huy các ưu điểm và hạn chế nhược điểm đã được nói tới của hình thức KTĐG tiếng Anh trực tuyến, việc sử dụng phần mềm và nâng cấp cơ sở vật chất là vô cùng cần thiết. Đồng thời, nhóm tác giả cũng đề xuất thêm một số giải pháp để khắc phục một số nhược điểm như khả năng tự động đóng bài KT khi SV cố tình mở thêm tab hoặc một trình duyệt khác trong quá trình làm bài; sử dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo có khả năng phát hiện gian lận rất cần được tích hợp vào nền tảng tổ chức KT trực tuyến. Mặt khác, khi tổ chức KT trực tuyến tập trung tại lớp học, cơ sở vật chất gồm đường truyền, máy chủ; thiết bị như máy tính/điện thoại thông minh/máy tính bảng... cần đảm bảo khả năng kết nối ổn định trong suốt thời gian KT. Về nhân lực, đội ngũ tổ chức KTĐG tiếng Anh trực tuyến và kỹ thuật viên chuyên trách cần tăng cường tập huấn nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho GV thông qua các buổi hội thảo hoặc sinh hoạt chuyên môn. GV cần được hướng dẫn cách bố trí, sắp xếp chỗ ngồi của SV trong phòng học sao cho SV không dễ dàng nhìn được vào màn hình thiết bị KT của nhau.

4.4. Nhược điểm của kiểm tra, đánh giá trực tuyến trong các lớp học tiếng Anh từ góc nhìn của sinh viên

Qua trải nghiệm thực tế, khoảng hơn một nửa số SV tham gia nghiên cứu đã đánh giá ở mức hoàn toàn đồng ý/ đồng ý với các vấn đề kỹ thuật khi làm bài KTĐG trực tuyến. Cụ thể, 76% SV đã từng bị mất kết nối với phòng KT do trục trặc kỹ thuật hay bị gián đoạn vì gặp các sự cố khác nhau như mất kết nối mạng, nghẽn mạng... do cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo cho số lượng đông SV truy cập cùng một thời điểm. Ngoài ra, một số khó khăn khác liên quan đến việc tiếp cận hệ thống và đề thi, làm, lưu và nộp bài đã được chỉ ra bằng tỷ lệ khá cao SV tham gia khảo sát (chiếm hơn 50%) cho ý kiến đồng ý và hoàn toàn đồng ý trên thang đo Likert.

Hình 2: Nhược điểm của KTĐG trực tuyến từ góc nhìn của SV



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bên cạnh đó, 68,7% SV đã phản hồi về nhược điểm của giao diện bài KT không cho phép hiển thị ngữ liệu và câu hỏi song song trên máy tính/ điện thoại nên họ cảm thấy khá bất tiện khi phải cuộn chuột lên cuộn xuống để đọc đề thi/ đề KT hoặc không thể ghi chú, đánh dấu vào đề thi (đặc biệt là đối với các bài đọc và nghe có nội dung dài và chữ nhỏ) khi thực hiện ĐG trực tuyến. 61,2% SV tham gia nghiên cứu đồng ý rằng, hình thức KT trực tuyến đôi khi chưa phù hợp với các dạng bài tự luận.

Để hạn chế các nhược điểm đã được nói tới của hình thức KT này, tác giả đề xuất rằng các thiết kế nên phát triển theo định hướng cho phép hiển thị ngữ liệu và câu hỏi song song, giao diện trình bày văn bản, hình ảnh hợp lý, không quá dài hơn khung hình hoặc gây bất tiện, độ phân giải tốt, văn bản và hình ảnh hiển thị rõ ràng, dễ chịu, không gây mỏi mắt, cho phép SV có thể đánh dấu, ghi chú vào đề KT hiển thị trên màn hình. Nền tảng KT trực tuyến cần đa dạng các dạng bài thay vì chỉ yêu cầu SV đánh máy một bài viết luận dài...

Xét về ảnh hưởng tới tính giá trị của bài KT, các ưu điểm của hình thức KT trực tuyến sẽ tạo điều kiện cho SV thể hiện hết năng lực ngoại ngữ của mình trong khi những khó khăn họ gặp phải có ảnh hưởng tiêu cực và có thể khiến điểm thi không phản ánh đúng năng lực của họ. Mặc dù nghiên cứu đã ghi nhận sự đánh giá tích cực hơn trải nghiệm tiêu cực từ góc nhìn của cả GV và SV nhưng các vấn đề, khó khăn mà SV gặp phải cần được chú ý và cải thiện.

5. Kết luận

Phân tích các ưu điểm và nhược điểm khi áp dụng hình thức KTĐG trực tuyến tại các lớp học tiếng Anh từ góc nhìn của GV và SV là cơ sở quan trọng để tác giả đề xuất một số giải pháp để cải thiện chất lượng KTĐG theo hình thức này nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo. Ngoài ra, về khía cạnh thực tế, cũng cần nhìn nhận một số nhược điểm của KTĐG trực tuyến chỉ có thể được cải thiện bằng thiết kế chuyên biệt khi xây dựng phần mềm và cơ sở vật chất chuyên dụng cho hoạt động này. Rõ ràng, yêu cầu phát triển các ứng dụng chuyên biệt cho hoạt động KTĐG trực tuyến với môn tiếng Anh nói riêng và các môn học khác nói chung vẫn là cấp thiết. Các nghiên cứu về hoạt động KTĐG trực tuyến trong tương lai nên xem xét hướng tới phạm vi nghiên cứu lớn hơn hoặc đặt trong bối cảnh khác, với đối tượng khác, ví dụ với cơ sở

giáo dục có tính chất khác hay với góc nhìn từ các cán bộ coi kiểm tra/coi thi, và áp dụng đa dạng phương pháp thu thập dữ liệu. Việc này sẽ giúp giảm thiểu hạn chế của nghiên cứu này cũng như các nghiên cứu trước đây, tăng thêm tính khái quát hóa cho kết quả tìm được và cung cấp thêm hiểu biết cho về hoạt động KTĐG trực tuyến trên thế giới cũng như tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Airasian, P. W. (1999). *Assessment in the Classroom: A Concise Approach*. Pearson College Division Publisher.
- Bachman, L., & Palmer, A. (2010). *Language assessment in practice: Developing language assessments and justifying their use in the real world*. Oxford University Press.
- Bằng, N.T.T. (2020). Nghiên cứu thực trạng việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn tiếng anh khi áp dụng mô hình học kết hợp tại một trường đại học ở Hà Nội. *Tạp chí Dạy và Học*, 2-4.
- Benson, R., & Brack, C. (2010). *Online learning and assessment in higher education; A planning guide*. Chandos Publishing.
- Betlej, P. (2013). E-examinations from student's perspective-The future of knowledge evaluation. *Studia Ekonomiczne*, 153, 9-22.
- Brown, H. D. (2004). *Language assessment: Principles and classroom practices*. Longman.
- Carr, N. T. (2011). *Designing and analyzing language tests*. Oxford University Press.
- Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2021). Thông tư số 09/2021 Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. <https://moet.gov.vn/pages/timkiem.aspx?ItemID=7284>
- Chung, S., & Choi, L. (2021). *The development of sustainable assessment during the Covid -19 pandemic: The case of the English language program in South Korea*. Sustainability, 13(8), 4499-4512.
- Fitriyah, I., & Jannah, M. (2021). Online Assessment Effect in EFL Classroom: An Investigation on Students and Teachers' Perceptions. *Indonesian Journal of English Language Teaching and Applied Linguistics*, 5(2), 265-284.
- Huda, S. S. M., Kabir, M., & Siddiq, T. (2020). E-assessment in higher education: Students' perspective. *International Journal of Education and Development Using Information and Communication Technology (IJEDICT)*, 16(2), 250-258.
- Kunnan, A. J. (2000). *Fairness and validation in language assessment: Selected papers from the 19th Language Testing Research Colloquium*, Orlando, Florida (Vol. 9). Cambridge: Cambridge University Press.
- Lê V. Hào (2023). Đề xuất một số giải pháp hỗ trợ đánh giá trong dạy học trực tuyến. Sách chuyên đề số trong giáo dục đại học. *Da Nang Publisher*, 1-10.
- McMillian, J. H. (2014). *Classroom assessment: Principles and practice for effective standard-based instruction* (6th Ed.). Pearson Education, Inc.
- Mohamadi, Z. (2018a). Comparative effect of online summative and formative assessment on EFL student writing ability. *Studies in Educational Evaluation*, 59, 29-40. <https://doi.org/10.1016/j.stueduc.2018.02.003>
- Nguyễn Đăng Nhật (2020). *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực trong dạy học vật lý 10 trung học phổ thông*. [Luận án tiến sĩ, Đại học Huế].
- Nguyễn, T. N. Q. và cộng sự (2022). Hoạt động kiểm tra đánh giá ngoại ngữ trực tuyến năm 2021-2022: Ý kiến đánh giá từ học sinh trung học. *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế dành cho nghiên cứu sinh và học viên cao học (IGRS2022)* (699-710). Vietnam National University Press.
- Stassen, M. L. A., Doherty, K., & Poe, M. (2001). *COURSE-Based Review and Assessment - Methods for Understanding Student Learning*. University of Massachusetts Amherst.
- Spivey, M. F., & McMillan, J. J. (2014). Classroom Versus Online Assessment. *Journal of Education for Business*, 89(8), 450-456.
- Tuah, N. A. A., & Naing, L. (2021). Is online assessment in higher education institutions during COVID-19 pandemic reliable? *Siriraj Medical Journal*, 73(1), 61-68.